

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 06 năm 2021

CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐẢM BẢO TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

Địa điểm học:

- Số 01 Đoàn Kết, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Số 12 Chu Mạnh Trinh, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức, TP. HCM.
- Số 23 Hữu Nghị, Phường Bình Thới, Quận Thủ Đức, TP. HCM

1. DANH MỤC PHÒNG HỌC, PHÒNG THỰC HÀNH

STT	Nội dung	Số lượng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Phòng học lý thuyết	11	637	
2	Giảng đường lớn	2	180	
3	Hội trường	1	80	
4	Phòng thực hành máy tính	01	60	
5	Phòng thực hành Hóa phân tích, Hóa sinh	01	49	
6	Phòng thực hành Kỹ thuật Điều dưỡng	01	45	
7	Phòng thực hành Kỹ thuật Xét nghiệm cơ bản, Huyết học	01	40	
8	Phòng thực hành Y tế công cộng	01	35	
9	Phòng thực hành y học cơ sở	01	45	
10	Phòng thực hành Hóa hữu cơ – vô cơ	01	35	
11	Phòng thực hành Hóa dược – Dược lý	01	35	
12	Phòng thực hành Bào chế	01	35	
13	Phòng thực hành Thực vật Dược, Dược liệu, Dược học cổ truyền	01	35	
14	Phòng thực hành Giải phẫu sinh lý	01	30	
15	Phòng thực hành vi sinh – ký sinh trùng, đơn, bào, nấm	01	30	
16	Phòng thực hành Kiểm nghiệm	01	35	
17	Thư viện	01	35	
18	Phòng làm việc	11	375	
19	Phòng y tế học đường	01	35	
20	Phòng Khánh tiết	01	60	
21	Phòng họp	01	75	
22	Phòng bảo vệ	03	54	
23	Phòng lưu trữ hồ sơ	02	140	
24	Nhà vệ sinh	8	120	

2. DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, DỤNG CỤ

2.1. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ phục vụ khối ngành chăm sóc sức khỏe

TT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng
Phòng thực hành giải phẫu - sinh lý			
1	Mô hình người toàn thân (có các phủ tạng tháo rời bên trong) 20 phần	bộ	1
2	Mô hình bộ xương người gắn kết	bộ	1
3	MH giải phẫu hệ cơ, xương, khớp, chi trên	bộ	1
4	MH giải phẫu hệ cơ, xương, khớp, chi dưới	bộ	1
5	MH giải phẫu hệ cơ, xương đầu – mặt cổ	bộ	1
6	MH giải phẫu hệ tuần hoàn	bộ	1
7	MH giải phẫu hệ hô hấp	bộ	1
8	MH giải phẫu hệ tiêu hoá	bộ	1
9	MH giải phẫu hệ tiết niệu	bộ	1
10	MH giải phẫu sinh lý hệ thần kinh	bộ	1
11	MH giải phẫu cơ quan sinh dục Nam	bộ	1
12	MH giải phẫu cơ quan sinh dục Nữ	bộ	1
13	MH giải phẫu tai mũi họng	bộ	1
14	MH giải phẫu mắt	bộ	1
15	Mô hình giải phẫu một số nội tạng tháo rời: Tim, phổi, dạ dày, gan, lách, ruột non, ruột già, thận, bàng quang, bộ não, tụy sống	Cái	Mỗi phủ tạng 5 cái
16	Tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp, chi trên	Cái	2
17	Tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp, chi dưới	Cái	2
18	Tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Cái	2
19	Tranh giải phẫu hệ tuần hoàn	Cái	2
20	Tranh giải phẫu hệ hô hấp	Cái	2
21	Tranh giải phẫu hệ tiết niệu	Cái	2
22	Tranh giải phẫu sinh lý hệ thần kinh	Cái	2
23	Tranh giải phẫu cơ quan sinh dục Nam	Cái	2
24	Tranh giải phẫu cơ quan sinh dục Nữ	Cái	2
25	Tranh giải phẫu sinh lý răng miệng	Cái	2
26	Tranh giải phẫu da	Cái	2
27	Tranh giải phẫu sinh lý hệ giác quan	Cái	2
28	Tranh giải phẫu sinh lý hệ thính giác	Cái	2
29	Tranh giải phẫu sinh lý hệ khứu giác	Cái	2
30	Tranh giải phẫu sinh lý hệ vị giác	Cái	2
31	Tranh giải phẫu sinh lý máu và tế bào máu	Cái	2
Phòng thực hành hóa phân tích			
1	Bình định mức các loại	Cái	20
2	Bình nón các loại	Cái	20
3	Buret 50ml	Cái	20
4	Cân phân tích điện	Cái	03
5	Cốc có mỏ các loại	Cái	20

6	Chai nhỏ giọt	Cái	20
7	Chai thủy tinh có nút mài (trắng, màu)	Cái	20
8	Đèn cồn	Cái	10
9	Đũa thủy tinh	Cái	20
10	Ốn áp	Cái	03
11	Ống đo các loại	Cái	20
12	Ống nghiệm (16x100)mm	Cái	20
13	Gạc	Mét	20
14	Giá đỡ ống nghiệm inox	Cái	20
15	Giấy lọc (d=11cm, 20cm)	hộp	20
16	Hộp quạt gas	Cái	10
17	Khay men (20x25) cm	Cái	20
18	Kẹp ống nghiệm	Cái	20
19	Lưới amiang	Cái	10
20	Máy đo quang	Cái	03
21	Máy li tâm điện	Cái	03
22	Nồi đun cách thủy	Cái	01
23	Nhiệt kế 100°C	Cái	05
24	Phễu thủy tinh các loại	Cái	10
25	Pipet các loại	Cái	20
26	Pipet nhỏ giọt	Cái	20
27	Quả bóp cao su	Cái	20
28	Bếp điện	Cái	02
29	Tủ để cặp sách học sinh	Cái	01
30	Tủ hút	Cái	01
31	Tủ sấy	Cái	02
Hóa chất			
1	Acid acetic	Lít	0.5
2	Acid clohydric	Lít	0.5
3	Acid nitric	Lít	0.5
4	Acid picric	Lít	0.5
5	Acid sulfanilic	Gam	50
6	Acid sulfuric	Lít	0.5
7	Acid tetric	Lít	0.5
8	Alizarin natri sulfonat	Gam	20
9	Aluminium clorid	Gam	20
10	Aluminium sulfat	Gam	20
11	Amoni acetat	Gam	20
12	Amoni carbonat	Gam	20
13	Amoni clorid	Gam	20
14	Amoni molybdat	Gam	20
15	Amoni oxalat	Gam	20
16	Amoni sulfat	Gam	20
17	Amoni sulfur	Lít	0.5
18	Amoni thiocyanat	Gam	20
19	Amoniac	Lít	01
20	Bạc nitrat	Gam	20

21	Bari clorid	Gam	20
22	Bari nitrat	Gam	20
23	Bismuth nitrat	Gam	20
24	Calci clorid	Gam	20
25	Calci nitrat	Gam	20
26	Chì acetat	Gam	20
27	Cloroform	Lít	01
28	Cobalt nitrat	Gam	20
29	Cồn tuyệt đối	Lít	20
30	Đồng (II) sulfat	Gam	20
31	Dimeyl gloxim	Gam	20
32	Hồ tinh bột	Gam	20
33	Hydro peroxd	Lít	0.5
34	Lod	Gam	20
35	Kali bromid	Gam	20
36	Kali cronat	Gam	20
37	Kali dicromat	Gam	20
38	Kali fericyanid	Gam	20
39	Kali ferocyanid	Gam	20
40	Kali hydroxyd	Gam	20
41	Kali iodid	Gam	20
42	Kali permanganat	Gam	20
43	Kali thiocyanat	Gam	20
44	Kẽm acetat	Gam	20
45	Kẽm clorid	Gam	20
46	Kẽm nitrat	Gam	20
47	Kẽm sulfat	Gam	20
48	Magne sulfat	Gam	20
49	Magne clorid	Gam	20
50	Natri acetat	Gam	20
51	Natri bromid	Gam	20
52	Natri carbonat	Gam	20
53	Natri clorid	Gam	20
54	Natri hypoclirid	Gam	20
55	Natri nitrat	Gam	20
56	Natri nitrit	Gam	20
57	Natri sulfat	Gam	20
58	Natri thiocyanat	Gam	20
59	Nikel sulfat	Gam	20
60	Nước cất	Lít	20
61	Phèn nhôm kalisulfat	Gam	20
62	Nước javel	Lít	05
63	Phèn sắt amoni	Gam	20
64	Sắt (III) clorid	Gam	20
65	Thiếc (II) clorid	Gam	20
66	Thủy ngân (II) clorid	Gam	20
67	Thủy ngân (III) nitrat	Gam	20

68	Uranyl acetat	Gam	20
69	Đỏ methyl	Gam	10
70	Flourescecin	Gam	10
71	Giấy chỉ thị màu vạn năng	cuộn	20
72	Heliantin	Gam	10
73	Phenolphatalein	Gam	10
74	Viên nén presept	hộp	01
75	AgNO ₃ 0.1N	ống	05
76	Xà phòng bột	Kg	05
77	Xà phòng rửa tay	cục	05
Phòng thực hành hóa sinh			
1	Bông thấm nước	Kg	03
2	Bình định mức các loại	Cái	20
3	Bình nón các loại	Cái	20
4	Bơm kim tiêm (5ml; 10ml)	Cái	00
5	Bếp điện	Cái	02
6	Buret các loại	Cái	20
7	Cân điện tử	Cái	03
8	Cân phân tích (cơ)	Cái	02
9	Cốc có chân các loại	Cái	05
10	Cốc có mỏ các loại	Cái	20
11	Chai thủy tinh nút mài các loại	Cái	20
12	Clinipette tips (xanh, vàng)	Cái	20
13	Cuvet đo máy (2ml; 4ml)	cái	20
14	Đồng hồ hẹn giờ	cái	03
15	Đèn cồn	cái	10
16	Đũa thủy tinh các loại	cái	10
17	Găng tay rửa dụng cụ	đôi	20
18	Găng tay y tế	đôi	20
19	Gạc mét	mét	20
20	Giấy dán ống nghiệm	cuộn	20
21	Giấy lọc (d=11cm và 20 cm)	hộp	20
22	Khay men (20x50)cm	cái	20
23	Kim tiêm rời (22 G, 24G)	cái	20
24	Kẹp bình nón và ống nghiệm	cái	20
25	Lưới amiang	cái	20
26	Máy điện giải	cái	01
27	Máy điều hòa nhiệt độ	cái	01
28	Máy đo quang	cái	01
29	Máy chưng cách thủy	cái	02
30	Máy hút ẩm	cái	01
31	Máy ly tâm	cái	03
32	Máy phân tích nước tiểu 10TS	cái	01
33	Máy quang phổ	cái	03
34	Máy sinh hóa tự động	cái	01
35	Máy sinh hóa bán tự động	cái	02
36	Máy tích điện	cái	04

37	Máy tính cầm tay	cái	02
38	Nhiệt kế 100°C	cái	05
39	Ôn áp các loại	hộp	08
40	Ống đong các loại	cái	20
41	Ống nghiệm các loại	cái	20
42	Phễu thủy tinh các loại	cái	10
43	Pipet nhỏ giọt	cái	20
44	Pipet thủy tinh các loại	cái	20
45	Pipet tự động (thể tích cố định)	cái	16
46	Giá để pipet tự động	cái	05
47	Giá để ống nghiệm	cái	50
48	Quả bóp cao su	cái	30
49	Tủ hút	cái	01
50	Tủ lạnh	cái	02
51	Tủ sấy	cái	02
52	Tỷ niệu kế	đôi	10
53	Băng keo trong	cuộn	20
54	Bút viết bảng mi ca (các màu)	cái	20
55	Bút viết kính	cái	20
56	Cây lau nhà	cái	04
57	Chổi chùi ống nghiệm	cái	20
58	Chổi quét nhà	cái	04
59	Dép phòng thực tập	đôi	25
60	Hộp quét gas	cái	10
61	Mực viết bảng mica (các màu)	hộp	06
Hóa chất			
1	Aceton	lít	0.5
2	Acid acetic tinh khiết	lít	02
3	Acid chlohydric đặc	lít	01
4	Acid molybdic	lít	01
5	Acid nitric	lít	02
6	Acid phosphoric	lít	03
7	Acid sulfosalicylic	kg	0.5
8	Acid sulfuric	lít	02
9	Acid trichloroacetic	kg	02
10	Acid veronica	kg	0.1
11	Amoni sulfat	kg	01
12	Anhydric acetic	lít	02
13	Albumin mẫu	gam	50
14	Bari clorid	kg	0.1
15	Bilirubin bột	kg	0.1
16	Bilirubin mẫu	gam	10
17	Calci clorid	kg	0.1
18	Chì acetat	kg	0.5
19	Cholesterol bột	kg	0.1
20	Creatinin bột	kg	0.1
21	Cồn tuyệt đối	lít	10

22	Đồng sulfat 5H ₂ O	kg	0.1
23	Diacetyl monoxim (DAM)	kg	0.1
24	Diphenyl carbazol	kg	0.1
25	Dung dịch chuẩn (calibration)	chai	01
26	Dung dịch control	chai	01
27	Glucose tinh khiết	kg	0.5
28	Hg (NO ₃) ₂	lít	0.1
29	HgCl ₂	kg	0.1
30	Heparin	gam	50
31	Iod	gam	50
32	Kali iodua	kg	0.1
33	Kali natri tartate	kg	01
34	Kaliferocyanid	kg	0.1
35	Lưu huỳnh thăng hoa	kg	0.1
36	Máu toàn phần	lít	10
37	Natri carbonat	kg	02
38	Natri citrate	kg	01
39	Natri clorid	kg	02
40	Natri hydroxyd	kg	01
41	Natri sulfat	kg	0.5
42	Natri veronal	kg	0.1
43	Natri nitroprusiat	kg	0.1
44	Natri florid	gam	50
45	NH ₄ OH	lít	01
46	Nước oxy già	lít	01
47	O. toluidin tinh khiết	lít	0.5
48	Phenol	kg	01
49	Pyramydon	kg	0.1
50	Thanh chẩn đoán thai nghén nhanh	hộp	10
51	Que thử ma túy trong nước tiểu	hộp	10
52	Que thử ceton niệu	hộp	10
53	Que thử protein & glucose/n. tiểu	que	50
54	Sắt (III) clorid	kg	0.1
55	Test điện di protein	test	20
56	Test acid uric	test	20
57	Test Amilase	test	20
58	Test Bilirubin TP	test	20
59	Test Bilirubin TT	test	20
60	Test calci	test	20
61	Test cho máy điện giải	test	20
62	Test cholesterol	test	20
63	Test creatinin	test	20
64	Test glucose	test	20
65	Test GOT	test	20
66	Test GPT	Test	20
67	Test HDL – CHO	test	20
68	Test protein TP	test	20

69	Test triglyceride	test	20
70	Test thử nước tiểu thông số	que	20
71	Test urea	test	20
72	Thiosemicarbazic	kg	0.1
73	Thioure	kg	0.1
74	Thymol	kg	0.1
75	Trứng gà tươi	quả	50
76	Ure bột	kg	0.1
77	Ure mẫu	gam	10
78	Vanilin	kg	0.1
79	Nước Javel (hoặc viên presept)	lít (hộp)	10 (01)
80	Xà phòng bột	kg	10
81	Xà phòng rửa tay	cục	2

Phòng thực hành vi sinh – kỹ sinh trùng đơn, bào nấm

1	Bocan thủy tinh có nắp 5 lít	cái	03
2	Bông không thấm nước	kg	02
3	Bóc khử trùng	cái	01
4	Bông thấm nước	kg	01
5	Bình cầu 1000 ml	cái	05
6	Bình cầu 250 ml	cái	05
7	Bình cầu 500 ml	cái	05
8	Bình định mức 500 ml	cái	04
9	Bình định mức 1000 ml	cái	02
10	Bình nón 250 ml	cái	04
11	Bình nón 500 ml	cái	04
12	Bình nón 1000 ml	cái	05
13	Bơm kim tiêm 5ml, 10ml	cái	20
14	Cân điện	cái	01
15	Cân đĩa	cái	01
16	Cốc có chân các loại	cái	10
17	Cốc có mỏ các loại	cái	20
18	Chôi chùi ống nghiệm	cái	20
19	Chai nút mài 60ml, 125ml	cái	20
20	Chai nút mài 1000ml	cái	10
21	Chai nhựa đựng nước nhuộm tiêu bản	cái	04
22	Chai thủy tinh đựng thuốc nhuộm	cái	15
23	Đồng hồ phút	cái	03
24	Đèn cồn	cái	10
25	Đèn cực tím	cái	02
26	Găng tay rửa dụng cụ	đôi	20
27	Găng tay y tế	đôi	20
28	Gạc	mét	20
29	Giá để lam	cái	10
30	Giấy dán ống nghiệm	cuộn	30
31	Giấy lọc (d=20cm)	hộp	05
32	Giấy lau kính	hộp	05
33	Hộp nhựa đựng bệnh phẩm đờm	cái	50

34	Hộp nhựa đựng lam	cái	02
35	Hộp nhựa đựng tiêu bản mẫu	cái	05
36	Hộp petri	hộp	20
37	Hộp quét gas	cái	10
38	Kéo thẳng	cái	02
39	Khay inox nấu lam	cái	02
40	Khay men	cái	04
41	Khay nhuộm tiêu bản	cái	02
42	Kim tiêm rời	cái	20
43	Kính hiển vi	cái	16
44	Kính lúp	cái	12
45	Lam kính	hộp	10
46	Lamen	hộp	10
47	Lưới amiang	cái	10
48	Máy đọc khăn vi khuẩn	cái	02
49	Máy chiếu slide	cái	01
50	Máy hủy kim	cái	01
51	Máy lắc tròn	cái	01
52	Máy li tâm	cái	02
53	Nồi hấp ước	cái	02
54	Ống đong 100ml, 250ml, 500ml	ống	06
55	Ống nghiệm có nắp vụn	ống	20
56	Ống nghiệm 12ml	cái	20
57	Ống nghiệm 16ml	cái	20
58	Ống nghiệm 18ml	cái	20
59	Ống so độ đục	cái	01
60	Phễu thủy tinh	cái	05
61	Pine kẹp lam không mẫu	cái	02
62	Pine có mẫu kẹp bong	cái	02
63	Pine đầu nhọn làm kháng sinh đồ	cái	05
64	Pipet các loại	cái	20
65	Pipet pasteur nhựa	cái	20
66	Pipet pasteur thủy tinh	cái	20
67	Pipet tự động	cái	01
68	Quả bóp cao su	cái	10
69	Que cấy	cái	16
70	Tăm bong	cây	50
71	Tủ cấy vi khuẩn	cái	01
72	Tủ lạnh	cái	02
73	Tủ sấy	cái	01
74	Bếp điện	đôi	02
75	Bút viết bảng mica (các màu)	cái	10
76	Giá để ống nghiệm	cuộn	10
77	Giá để que cấy	cái	05
78	Máy điều hòa nhiệt độ	cái	01
79	Máy tính cầm tay (Caculator)	cái	02
80	Mực viết bảng mica (các màu)	hộp	02



81	Tiêu bản lao	tấm	20
82	Tiêu bản lậu	tấm	20
83	Các loại tiêu bản bệnh phẩm khác	tấm	Tùy thuộc số học sinh
84	Lam kính	hộp	10
85	Lam mẫu KST SR	cái	20
86	Lam mẫu KST đường ruột	cái	20
87	Lam mẫu KST vi nấm	cái	20
88	Lam mẫu côn trùng	cái	20
89	Lamen	hộp	20
90	Lưới amian	cái	10
91	Máy chẩn đoán KST SR (Eliza)	cái	01
92	Máy ly tâm nước tiểu	cái	01
93	Máy đếm tế bào	bộ	2
94	Máy đo pH	cái	01
95	Máy cất nước 2 lần	cái	01
96	Nồi hấp ước	cái	01
97	Ống đo 100ml	cái	05
98	Ống đo 250ml	cái	04
99	Ống đo 500ml	cái	04
100	Ống đo 1000ml	cái	02
101	Ống ly tâm	cái	20
102	Ống đựng kẹp inox	cái	01
103	Ống nghiệm có chống đông	cái	50
104	Ống nghiệm có nắp vặn	cái	50
105	Ống nhỏ giọt nhựa	cái	20
106	Phễu thủy tinh nhỏ	cái	10
107	Phễu thủy tinh lớn	cái	10
108	Pince	cái	20
109	Pipet các loại	cái	20
110	Quả bóp cao su	cái	20
111	Que cấy tròn inox	cái	20
112	Test parasight hoặc paracheck F	test	20
113	Thìa nạo nấm	cái	20
114	Tuýp cấy tiêu bản côn trùng	cái	20
115	Xông inox cỡ R=20cm	cái	01
116	Thau inox	cái	02
117	Thau nhôm	cái	01
118	Tủ cấy vi khuẩn	cái	01
119	Tủ ẩm	cái	01
120	Tủ lạnh	cái	01
121	Tủ sấy	cái	01
122	Băng keo trong cỡ 2cm	cuộn	02
123	Bàn làm việc	cái	02
124	Bút viết bảng	cây	10
125	Bút viết lau kính	cái	20
126	Bút xóa	cây	03

127	Cây lau nhà	cây	03
128	Can nhựa 20 lít	cái	01
129	Chổi quét nhà	cây	05
130	Chổi rửa dụng cụ các cỡ	cái	50
131	Dao dọc giấy	cái	02
132	Đép phòng thí nghiệm	đôi	20
133	Đèn pin	cái	20
134	Ghế tròn xoay inox	cái	20
135	Giá nhuộm lam	cái	20
136	Giá để lam inox	cái	05
137	Giá gắn tiêu bản	cái	10
138	Giá nhựa để đép	cái	01
138	Giá treo mũ áo	cái	02
140	Giấy celophan	cái	20
141	Giấy dán ống nghiệm	cuộn	10
142	Hồ dán	lọ	10
143	Hộp quạt gas	cái	10
144	Kéo các loại	cái	03
145	Dập gìm	cái	01
146	Máy dập lỗ	cái	01
147	Máy tính tay	cái	02
148	Rổ nhựa chữ nhật	cái	04
149	Thau nhựa	cái	02
150	Tủ để kính hiển vi	cái	01
151	Tủ gỗ 1 cánh	cái	01
152	Tủ gỗ 2 cánh	cái	01
153	Xô nhựa các cỡ	cái	03
154	Tranh ký sinh trùng các loại	bộ	02
Hóa chất			
1	Acid acetic	lít	01
2	Acid lactic	ml	20
3	Acid sunfuric	ml	20
4	Amonium oxalate	gam	05
5	Amyl ancol	lít	01
6	Bomme canada	ml	50
7	Bicromat kali	gam	50
8	Calci hydroxyt	gam	50
9	Cồn ethylic tuyệt đối	lít	05
10	Carmin	gam	20
11	Coten blue	gam	20
12	Crom aralric	gam	20
13	Cromat kali	gam	20
14	Cloramin	gam	20
15	Dầu soi kính	lít	0.5
16	Formon	lít	02
17	Fucsin	gam	20
18	Giemsa bột	gam	20



19	Glucose bột	gam	20
20	Glycerin	gam	20
21	Lod	gam	20
22	Kali iodua	gam	20
23	KmnO ₄	gam	20
24	Muối sống	kg	10
25	Natri carbonat	gam	50
26	Natri clorua tinh khiết	kg	01
27	Na ₂ HPO ₄	gam	20
28	Natri hydroxyt	gam	20
29	Natri nitrat	gam	20
30	Nước cất	lít	20
31	Nước Javen	lít	4
32	Pepton	gam	20
33	Phenol	gam	20
34	Sabonraud 4% glucose (các loại)	kg	01
35	Safranin O	gam	20
36	Thạch sợi (bột)	gam	20
37	Test thử KFT SR	hộp	01
38	Tween 80	ml	20
39	Tím Gentian	gam	20
40	Vôi bột	kg	10
41	Viên nén tẩy uế Presept	hộp	01
42	Xanh malochit	gam	20
43	Xanh methylen	gam	20
44	Xylen	lít	01
Phòng thực hành hóa dược			
1	Tủ sấy	Cái	2
2	Máy hút (bộ môn hóa dược)	Cái	1
3	Bếp cách thủy	Cái	3
4	Bếp điện	Cái	4
5	Cân kỹ thuật	Cái	2
6	Cân phân tích	Cái	2
7	Cân đĩa	Cái	3
8	Quả cân	Hộp	3
9	Ổ khóa	Hộp/6 cái	1
10	Ống nhựa trong	M	2.5m
11	Bình chữa cháy	Cái	2
12	Dao	Cây	3
13	Kéo	Cây	5
14	Phễu lọc áp suất giảm	Cái	3
15	Cốc 100ml	Cái	20
16	Cốc 250ml	Cái	20
17	Cốc có chân 100ml	Cái	20
18	Cốc có chân 250ml	Cái	20
19	Ống đong 25 ml	Cái	20

20	Ống đong 50ml	Cái	20
21	Ống đong 100ml	Cái	20
22	Kẹp Inox	Cái	20
23	Phễu 75ml	Cái	20
24	Mặt kính đồng hồ	Cái	20
25	Chén sứ	Cái	20
26	Cốc sứ	Cái	20
27	Đũa thủy tinh	Cây	20
28	ống nghiệm nhỏ	Cái	20
29	ống nghiệm lớn	Cái	20
30	Khay lớn	Cái	5
31	Khay nhỏ	Cái	5
32	Rổ nhựa	Cái	25
33	Cồn thực hành	Can	5
34	Cồn thu hồi	Can	4
35	Nhiệt kế	Cây	20
36	Giá lọc	Cái	20
37	Cốc 1000ml	Cái	5
38	Đèn cồn	Cái	10
39	Pipet khắc vạch 10ml	Cái	20
40	Pipet khắc vạch 5 ml	Cái	20
41	Pipet khắc vạch 2ml	Cái	20
42	Erlen 250 ml	Cái	20
43	Erlen 100 ml	Cái	20
44	Phễu lọc áp suất giảm	Cái	3
45	Nhiệt kế	Cái	20
46	Đèn tử ngoại	Cái	2
Hóa chất			
1	ZnSO ₄	Chai	10
2	ZnCl ₂	Chai	15
3	Na ₂ CO ₃	Chai	20
4	NH ₄ Cl	Chai	17
5	SulfoSalicilic	Chai	14
6	NaCl	Chai	17
7	(NH ₄) ₂ SO ₄	Chai	14
8	Boric Acid	Chai	12
9	CuCl ₂	Chai	14
10	CuSO ₄	Chai	15
11	Cu(OH) ₂	Chai	11
12	Amoni Oxalat	Chai	13
13	Benzoic Acid	Chai	17
14	BaCl ₂	Chai	12
15	Amonium C ₂ H ₁₁ N ₃ O ₅	Chai	17
16	NaOH	Chai	18
17	Methy Blue	Chai	11
18	Phenolphthalein	Chai	15
19	Methyl orange	Chai	15

20	Giấy pH	Hộp	10
21	Sulfanilamide	Chai	25
22	Salicylic Acid	Chai	14
23	Muối	kg	10
24	HCl đậm đặc	Chai	20
25	Anhydrid acetic	Chai	15
26	NH ₄ OH đậm đặc	Chai	22
27	Nước cất	Can	20
28	FeCl ₃	Chai	10
29	Natri tartrat	Chai	5
30	HNO ₃ đậm đặc	Chai	10
31	H ₂ SO ₄ đậm đặc	Chai	10
32	AgNO ₃	Chai	5
33	Hydroxylamin hydroclodrid	Chai	10
34	Acid acetic	Chai	15
35	Formandehyd	Chai	10
36	Bột Tetracyclin	kg	5
37	Bột Oxytetracyclin	kg	5
38	Bột Doxycyclin	kg	5
39	Bột Clotetracyclin	kg	5
40	Bột Ampicilin	kg	5
41	Bột Natri Benzyl Penicilin	kg	4
42	Bột Phenoxymetyl Penicilinh	kg	4
<i>Phòng thực hành bào chế</i>			
1	Tủ sấy	Cái	2
2	Bếp điện	Cái	3
3	Cân kĩ thuật	Cái	3
4	Cân phân tích	Cái	2
5	Cân đĩa	Cái	2
6	Quả cân	Hộp	3
7	Ổ khóa	Hộp/6 cái	1
8	Ống nhựa trong	M	2.5m
9	Bình chữa cháy	Cái	2
10	Dao	Cây	3
11	Kéo	Cây	5
12	Cối	Cái	10
13	Chày	Cái	10
14	Cốc 100ml	Cái	10
15	Cốc 250ml	Cái	10
16	Cốc có chân 100ml	Cái	10
17	Cốc có chân 250ml	Cái	10
18	Ống đong 25 ml	Cái	10
19	Ống đong 50ml	Cái	10
20	Ống đong 100ml	Cái	10
21	Ống đong 250ml	Cái	10
22	Ống đong 500ml	Cái	10

23	Kẹp Inox	Cái	10
24	Phễu 75ml	Cái	10
25	Mặt kính đồng hồ	Cái	10
26	Chén sứ	Cái	10
27	Đũa thủy tinh	Cây	10
28	ống nghiệm lớn	Cái	10
29	Khay lớn	Cái	10
30	Khay nhỏ	Cái	10
31	Rổ nhựa	Cái	10
32	Cồn kê	Cây	10
33	Cồn thực hành	Can	7
34	Cồn thu hồi	Can	10
35	Nhiệt kế	Cây	10
36	Giá lọc	Cái	15
37	Cốc 2000ml	Cái	3
38	Rây 0.2mm	Cái	10
39	Chai thành phẩm trắng	Chai	10
40	Chai thành phẩm nâu	Chai	10
41	Đèn cồn	Cái	10
42	Khuôn thuốc đạn	Cái	5
43	Máy đo pH	Cái	2
44	Vỏ nang	kg	5
45	Máy đóng nang	Cái	1
Hóa chất			
1	Calci Gluconat	Chai	15
2	CaCl ₂	Chai	15
3	ZnSO ₄	Chai	14
4	ZnCl ₂	Chai	19
5	Acid Tannic	Chai	13
6	KI	Chai	17
7	Iod	Chai	10
8	Talc	Chai	14
9	Talc	Bịch	16
10	Ca ₃ (PO ₄) ₂	Chai	16
11	NaCl	Chai	17
12	α -Lactose	Chai	12
13	D- Glucose	Chai	12
14	Sucrose	Chai	16
15	CuCl ₂	Chai	14
16	CuSO ₄	Chai	15
17	CaSO ₄	Chai	15
18	Bịch 8x12	Bịch	14
19	Bịch 8x20	Bịch	12
20	NaHSO ₃	Chai	12
21	Ca(NO ₃) ₂	Chai	15
22	Giấy Ph	Hộp	12
23	Hộp cao xoa	Bịch	100

24	Starch Soluble	Chai	12
25	Acid oxalic	Chai	12
26	Caclium Lactact	Chai	15
27	TD Bạc hà	Can	1
28	TD Hương nhu	Can	1
29	TD Quế	Can	1
30	TD Cam	Can	1
31	Gôm Arabic	Bịch	5
32	Camphor	Bịch	2
33	Lanolin	Bịch	2
34	Hủ nhựa 5 kg	Hủ	18
35	Bột Menthol	kg	5
36	Bột nghệ	kg	10
37	Bột gạo sữa	kg	9
38	Đường dược dụng	kg	20
39	Tanin	kg	5
40	Dầu Parafin	Chai	15
41	Tween 80	Chai	15
42	Glycerin	Chai	15
43	Acid boric	Chai	5
44	Gôm Arabic	kg	5
45	PEG 4000	kg	10
46	PEG 6000	kg	10
47	Bột Paracetamol	kg	10
48	Bột Lưu huỳnh	kg	10
49	Vaselin	kg	5
50	Acid benzoic	Chai	10
51	Acid salicyclic	Chai	8
52	Parafin rắn	kg	5
53	Lanolin	kg	5
54	Sáp ong	kg	5
55	Aspirin	Chai	15
56	Natri salicylat	Chai	15
<i>Phòng thực hành kiểm nghiệm</i>			
1	Tủ sấy	Cái	1
2	Máy Hood	Cái	1
3	Bếp cách thủy	Cái	3
4	Bếp điện	Cái	3
5	Cân kỹ thuật	Cái	2
6	Cân phân tích	Cái	1
7	Cân đĩa	Cái	3
8	Quả cân	Hộp	3
9	Ổ khóa	Hộp/6 cái	1
10	Ống nhựa trong	M	2.5m
11	Bình chữa cháy	Cái	2
12	Dao	Cây	3

13	Kéo	Cây	2
14	Cối	Cái	10
15	Chày	Cái	10
16	Cốc 100ml	Cái	10
17	Cốc 250ml	Cái	10
18	Cốc có chân 100ml	Cái	10
19	Cốc có chân 250ml	Cái	10
20	Ống đông 25 ml	Cái	10
21	Ống đông 50ml	Cái	10
22	Ống đông 100ml	Cái	10
23	Kẹp Inox	Cái	10
24	Phễu 75ml	Cái	10
25	Mặt kính đồng hồ	Cái	10
26	Chén sứ	Cái	10
27	Cốc sứ	Cái	10
28	Đũa thủy tinh	Cây	10
29	ống nghiệm lớn	Cái	10
30	Khay lớn	Cái	5
31	Khay nhỏ	Cái	5
32	Rổ nhựa	Cái	25
33	Giá lọc	Cái	10
34	Cốc 2000ml	Cái	3
35	Đèn cồn	Cái	10
36	Bình picnomet	Cái	10
Hóa chất			
1	ZnSO ₄	Chai	7
2	ZnCl ₂	Chai	9
3	Acid Tannic	Chai	10
4	KNO ₃	Chai	5
5	KCl	Chai	5
6	KBr	Chai	5
7	K ₂ SO ₄	Chai	6
8	KI	Chai	7
9	KMnO ₄	Chai	4
10	K ₄ [Fe(CN) ₆].3H ₂ O	Chai	3
11	K ₂ Cr ₂ O ₇	Chai	4
12	MgCO ₃	Chai	12
13	MgCO ₃	Bịch	6
14	Na ₂ CO ₃	Chai	11
15	Ca ₃ (PO ₄) ₂	Chai	16
16	NH ₄ Cl	Chai	7
17	H ₂ NCSNH ₂	Chai	8
18	NHCNS	Chai	4
19	CCl ₃ -COOH	Chai	4
20	Phenylthiazylne	Chai	10
21	SulfoSalicilic	Chai	14
22	NaCl	Chai	12

23	KH_2PO_4	Chai	5
24	Na_2HPO_4	Chai	7
25	$(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$	Chai	4
26	$\text{C}_4\text{H}_4\text{O}_6\text{KNa}$	Chai	10
27	CuCl_2	Chai	4
28	CuSO_4	Chai	5
29	$\text{Cu}(\text{OH})_2$	Chai	4
30	$\text{C}_6\text{H}_5\text{COONa}$	Chai	2
31	$\text{Sr}(\text{NO})_2$	Chai	2
32	MnCl_2	Chai	3
33	Amoni Oxalat	Chai	3
34	Benzoic Acid	Chai	13
35	BaCl_2	Chai	2
36	$\text{C}_7\text{H}_5\text{NaNO}_3$	Chai	4
37	$\text{Ba}(\text{NO}_3)_2$	Chai	5
38	KSCN	Chai	5
39	$\text{KAl}(\text{SO}_4)_2$	Chai	4
40	NiCl_2	Chai	4
41	$(\text{NH}_4)_6\text{MO}_7\text{O}_{24}$	Chai	3
42	$\text{Cr}(\text{NO}_3)_4$	Chai	4
43	Amonium $\text{C}_2\text{H}_{11}\text{N}_3\text{O}_5$	Chai	7
44	NaOH	Chai	8
45	NaBr	Chai	6
46	$\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$	Chai	3
47	Sulfarilic	Chai	3
48	NitroPrussiat	Chai	5
49	$\text{Al}(\text{NO}_3)_3$	Chai	4
50	CaSO_4	Chai	5
51	$\text{Al}_2(\text{SO}_4)_3$	Chai	6
52	FeSO_4	Chai	5
53	$(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$	Chai	3
54	CH_3COONH	Chai	5
55	NaHSO_3	Chai	12
56	$\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$	Chai	5
57	Xanthylol	Chai	1
58	Methy Blue	Chai	1
59	Phenolphthalein	Chai	5
60	Methyl orange	Chai	5
61	Giấy pH	Hộp	5
62	Ethylendiamin	Chai	6
63	$\text{Pb}(\text{CH}_3\text{COOH})_2$	Chai	2
64	Acid oxalic	Chai	1
65	5- sulfosalicylic acid	Chai	10
66	TiO_2	Chai	3
67	CH_3COONa	Chai	2
68	NaNO_2	Chai	3
69	$\text{Na}_2\text{P}_4\text{O}_7$	Chai	2

70	Erichrome black T	Chai	1
71	(NH ₄) ₂ Fe(SO ₄) ₂	Chai	3
72	MgCl ₂	Chai	2
73	ống nghiệm nhỏ	Lóc	2
74	Viên nén Aspirin	Hộp	5
75	Viên nang Paracetamol	Hộp	5
76	Viên nén Dexamethasone	Hộp	5
77	Đờm Kim Hoàn	Lọ	10
78	Thuốc tiêm Vitamin C	Hộp	20
79	Siro Theralen	Chai	50
80	Nguyên liệu Calci clorid	kg	5
81	Thuốc nhỏ mắt NaCl 0.9%	Chai	50
82	Oresol	Gói	50
83	Thuốc mỡ Tetracyclin	type	8
84	Cồn 90	Chai	10
85	HCl đậm đặc	Chai	10
86	H ₂ SO ₄ đậm đặc	Chai	10
87	HNO ₃ đậm đặc	Chai	10
88	Formaldehyd	Chai	5
89	AgNO ₃	Chai	3
90	Acid boric	Chai	5
91	K ₂ CrO ₄	Chai	4
92	Ether	Chai	5
8. Phòng thực hành hóa vô cơ, hữu cơ			
1	Bếp điện	cái	02
2	Bút viết bảng mica (các màu)	cái	10
3	Cây lau nhà	cái	02
4	Chai nhỏ giọt	cái	10
5	Chai thủy tinh có nút mài (trắng, màu)	cái	10
6	Chổi quét nhà	cái	04
7	Cọ chùi ống nghiệm	cái	10
8	Cốc có mỏ các loại	cái	10
9	Đèn cồn	cái	10
10	Dép mang vào phòng TN	đôi	10
11	Găng tay rửa dụng cụ	đôi	10
12	Găng tay y tế	đôi	10
13	Giá đựng ống nghiệm inox	cái	10
14	Giấy lọc (d=1 l cm, 20cm)	hộp	10
15	Giấy pH	hộp	01
16	Hộp quẹt gas	cái	10
17	Kệ nhựa để dép vào phòng thí nghiệm	cái	01
18	Kẹp ống nghiệm	cái	10
19	Khay men (20x25) cm	cái	10
20	Lưới amiang	cái	10
21	Máy li tâm điện	cái	03
22	Mực bút viết bảng Mica	hộp	03
23	Nhiệt kế 100°C	cái	05

24	Ốn áp	cái	03
25	Ống nghiệm (16x100)mm	cái	10
26	Pipet nhỏ giọt	cái	10
27	Tủ để cặp sách học sinh	cái	01
28	Tủ sấy	cái	02
Hóa chất			
1	Acid acetic	lít	01
2	Acid clohydric	lít	01
3	Acid nitric	lít	01
4	Aluminium	gam	10
5	Aluminium clorid	gam	10
6	Aluminium sulfat	gam	10
7	Aluminon	gam	10
8	Amoni acetat	gam	10
9	Amoni carbonat	gam	10
10	Amoni clorid	gam	10
11	Amoni sulfat	gam	10
12	Amoniac	lít	01
13	Axic sulfuric	lít	01
14	Bạc nitrat	gam	10
15	Bari clorid	gam	10
16	Bari nitrat	gam	10
17	Bismuth nitrat	gam	10
18	Calci clorid	gam	10
19	Calci nitrat	gam	10
20	Chì acetat	gam	10
21	Cloroform	lít	01
22	Cobalt nitrat	gam	10
23	Cồn tuyệt đối	lít	10
24	Đồng	gam	10
25	Đồng (II) sulfat	gam	10
26	Hồ tinh bột	gam	10
27	Hydro peroxd	lít	10
28	Iod	gam	10
1	Kali bromid	gam	10
2	Kali cromat	gam	10
3	Kali dicromat	gam	10
4	Kali hydroxyd	gam	10
5	Kali iodid	gam	10
6	Kali permanganat	gam	10
7	Kali thiocyanat	gam	10
8	Kẽm	gam	10
9	Kẽm acetat	gam	10
10	Kẽm clorid	gam	10
11	Kẽm nitrat	gam	10
12	Kẽm sulfat	gam	10
13	Magne	gam	10

14	Magne clorid	gam	10
15	Magne sulfat	gam	10
16	Natri	gam	10
17	Natri acetat	gam	10
18	Natri bromid	gam	10
19	Natri carbonat	gam	10
20	Natri clorid	gam	10
21	Natri nitric	gam	10
22	Natri sulfat	gam	10
23	Natri thiocyanat	gam	10
24	Nikel sulfat	gam	10
25	Nước cất	lít	10
26	Phenolphatalein	gam	10
27	Sắt	gam	10
28	Sắt (III) clorid	gam	10
29	Thiếc (II) clorid	gam	10
30	Thủy ngân (II) clorid	gam	10
31	Thủy ngân (III) nitrat	gam	10
32	Xà phòng bột	kg	05
33	Xà phòng rửa tay	cục	10
Phòng thực tập thực vật dược – dược liệu dược học cổ truyền			
1	Bếp điện	Cái	02
2	Bình định lãg gạn 125ml	Cái	10
3	Bình nón các loại	Cái	10
4	Bông gòn	Kg	2
5	Bút viết bằng mica (các màu)	Cái	10
6	Cây lau nhà	Cái	02
7	Chai nhỏ giọt	Cái	10
8	Chai thủy tinh có nút mài (trắng, màu)	Cái	10
9	Chổi chùi ống nghiệm	Cái	10
10	Chổi quét nhà	Cái	04
11	Cốc có mỏ các loại	Cái	10
12	Đèn cồn	Cái	10
13	Đép mang vào phòng TN	Đôi	10
14	Dĩa sứ nhỏ	Cái	10
15	Đũa thủy tinh	Cái	10
16	Găng tay y tế	Đôi	10
17	Giá dựng ống nghiệm inox	Cái	10
18	Giá lọc	Cái	10
19	Giấy lọc (d=11cm, 20cm)	Hộp	10
20	Hộp quạt gas	Cái	10
21	Kệ nhựa để đép vào phòng thí nghiệm	Cái	01
22	Kẹp ống nghiệm	Cái	10
23	Kim mũi móc	Cái	10
24	Kính hiển vi	Cái	12
25	Lưới amiang	Cái	10
26	Mực bút viết bảng Mica	Hộp	03

27	Nôn đun cách thủy	Cái	01
28	Ống nghiệm (16x100)mm	Cái	10
29	Ống nghiệm (16x75)mm	Cái	10
30	Phễu thủy tinh các loại	Cái	10
31	Pipet nhỏ giọt	Cái	10
32	Quả bóp cao su	Cái	10
33	Rổ nhựa	Cái	10
34	Tủ để cặp sách học sinh	Cái	01
35	Tủ hốt	Cái	01
Hóa chất			
1	Acid acetic	Chai	01
2	Acid clohydric	Chai	01
3	Acid nitric	Chai	01
4	Axíc sulfuric	Chai	01
5	Bột Bô kết	Gam	10
6	Bột Đại Hoàng	Gam	10
7	Bột Mg	Chai	01
8	Chì acetat	Chai	01
9	Cloroform	Chai	01
10	Cồn tuyệt đối	Can	4
11	Đậu đen (hạt)	Gam	50
12	Đồng (II) sulfat	Chai	01
13	Dung dịch Carmin	ml	10
14	Dung dịch Lugol	ml	10
15	Geletin muối 1%	ml	10
16	Giấy chỉ thị màu vạn năng	Bịch	05
17	Hồ tinh bột	Gam	50
18	Iod	Chai	01
19	NaOH	Chai	01
20	Natri acetat	Chai	01
21	Natri clorid	Chai	01
22	Natri Nitroprusiat	Chai	01
23	Natri sulfat	Chai	01
24	Nước cất	Chai	01
25	Nước javel	Chai	01
26	Sắt (III) clorid	Chai	01
27	Thuốc thử Bouchardat	ml	10
28	Thuốc thử Dragendorff	ml	10
29	Thuốc thử Kiliani	ml	10
30	Thuốc thử Killer	ml	10
31	Thuốc thử Mayer	ml	10
32	Tinh bột Bắp	Gam	10
33	Tinh bột mì	Gam	10
34	Tinh bột Ý dĩ	Gam	10
35	Xà phòng bột	Kg	05
36	Xà phòng rửa tay	Cục	10
Dược liệu khô			

1	Huyền thoái	Kg	2
2	Cốt toái bồ	Kg	1
3	Thanh hao hoa vàng	Kg	1.5
4	Astiso (bông)	Kg	1
5	Câu kỷ tử	Kg	2
6	Ngải cứu	Kg	2
7	Lạc tiên	Kg	1.5
8	Hy thiêm	Kg	2
9	Cỏ tranh	Kg	2
10	Ích mẫu	Kg	2
11	Bạc hà	Kg	2.5
12	Hồng hoa	Kg	2
13	Vông nem	Kg	2
14	Nhàu	Kg	1.5
15	Đại hoàng	Kg	4.5
16	Cát cánh	Kg	1.5
17	Dừa cạn	Kg	2
18	Mã đề	Kg	2.5
19	Kinh giới	Kg	1
20	Nhân trần	Kg	2
21	Râu ngô	Kg	6
22	Bột quế	Kg	14
23	Đỗ trọng	Kg	1.5
24	Xuyên tâm liên	Kg	1.5
25	Sinh địa	Kg	1.5
26	Câu đằng	Kg	1.5
27	Trạch tả	Kg	1.2
28	Trắc bá	Kg	1
29	Ma hoàng	Kg	0.5
30	Câu tích	Kg	1.3
31	Bách bộ	Kg	1.5
32	Xuyên khung	Kg	1
33	Viễn chí	Kg	1.2
34	Tục đoạn	Kg	1.5
35	Sắn dây	Kg	0.8
36	Hoa hòe	Kg	1
37	Cúc hoa vàng	Kg	1
38	Cam thảo	Kg	0.8
39	Dành dành	Kg	1
40	Ngũ vị tử	Kg	0.5
40	Hoàng kỳ	Kg	1.2
41	Dâu tằm	Kg	0.8
42	Hương nhu	Kg	0.4
43	Thổ phục linh	Kg	0.9
44	Bạch thực	Kg	0.7
45	Vàng đắng	Kg	0.8
46	Thiên niên kiện	Kg	0.9

47	Tô mộc	Kg	0.5
48	Muôn trâu	Kg	4
49	Thông thảo	Kg	1.5
50	Bình vôi	Kg	4.5
51	Đảng sâm	Kg	4.5
52	Mân trâu	Kg	0.6
53	Ngưu tất	Kg	0.5
54	Ngũ gia bì	Kg	0.6
55	Thảo quả	Kg	1.5
56	Ô đầu phụ tử	Kg	0.5
57	Sâm đại hành	Kg	0.5
58	Bạch chỉ	Kg	0.5
59	Ké đầu ngựa	Kg	0.5
60	Đại hồi	Kg	0.3
61	Hương phụ	Kg	0.3
62	Cửu khổng	Kg	0.2
63	Mẫu lệ	Kg	0.6
64	Sa nhân	Kg	1
65	Mai mực	Kg	0.4
66	Bồ công anh	Kg	0.5
67	Bột gạo sữa	Kg	2
68	Trần bì	Kg	1
69	Nghệ vàng	Kg	0.8
70	Đương quy	Kg	1.5
71	Gừng	Kg	1.5
72	Hoàng liên	Kg	1.5
73	Bán hạ bắc	Kg	1
74	Thảo quyết minh	Kg	0.1
75	Cau	Kg	0.1
76	Đinh hương	Kg	0.3
77	Chỉ thực chỉ xác	Kg	0.3
78	Quế	Kg	0.2
79	Bách hợp	Kg	0.25
89	Kim ngân hoa	Kg	0.5
81	Lá astiso	Kg	4.5
82	Ý dĩ	Kg	4.5
83	Tắc kè	Con	80
84	Bí ngô	Kg	8
85	Bạch giới tử	Kg	4.5
86	Keo giậu	Kg	4.5
87	Giấy lọc	Tờ	30
88	Cồn	Kg	7
<i>Phòng thực hành dược lý</i>			
1	B6	hộp	10
2	3B	hộp	10
3	PP	hộp	10
4	C500	hộp	10

5	B complex C	hộp	10
6	Femovit	hộp	10
7	Vitamin A	hộp	10
8	Vitamin AD	hộp	10
9	Cacil D	hộp	10
10	Vitamin E	hộp	10
11	Biotin	hộp	10
12	Happynor 2	hộp	10
13	Marverlon	hộp	10
14	Levothyox	hộp	10
15	Rifam 300	hộp	10
16	Ethambutol	hộp	10
17	Metformin	hộp	10
18	Alaxan	hộp	10
19	Ibu 200	hộp	10
20	Aspirin 81	hộp	10
21	Meloxicam	hộp	10
22	Diclo 50	hộp	10
23	Piroxicam	hộp	10
24	Mephenesin 500	hộp	10
25	Alphachymochipsin	hộp	10
26	Colchicin	hộp	10
27	Amplodipin	hộp	10
28	Clopidogel 75	hộp	10
29	Captopril	hộp	10
30	Tetra 500	hộp	10
31	Doxycilin	hộp	10
32	Erythromycin 250	hộp	10
33	Roxithromycin	hộp	10
34	Azicine 250	hộp	10
35	Clarithromycin	hộp	10
36	Spira 3M	hộp	10
37	Cloram 250	hộp	10
38	Linco 500	hộp	10
39	Clinda 150	hộp	10
40	Ofloxacin 200	hộp	10
41	Cipro 500	hộp	10
42	Acid nadixilic	hộp	10
43	Cotrim 960	hộp	10
44	Cotrim 480	hộp	10
45	Dorogyn	hộp	10
46	Cortibion	tuyp	10
47	Povidin	chai	10
48	Oxy già	chai	10
49	Côn 90 xanh	chai	10
50	Keto 200	hộp	10
51	Keto pd	tuyp	10

52	Acy pd	tuyp	10
53	Cloraxin	chai	10
54	Neodex	chai	10
55	Tetra pd	tuyp	10
56	Nystatin	hộp	10
57	Nystatin gói	hộp	10
58	Dipolac	tuyp	10
59	NaCl mắt	chai	10
60	B1	hộp	10
61	Tildiazem 60	hộp	10
62	Nitroasd	hộp	10
63	Furosemide	hộp	10
64	Trime 20	hộp	10
65	Nifedipin 10	hộp	10
66	Antenolon	hộp	10
67	Bisoprolon	hộp	10
68	Idapamid	hộp	10
69	Rutin C	hộp	10
70	Terpin co	hộp	10
71	Acetyl 200	hộp	10
72	Brom 8	hộp	10
73	Salbu 2	hộp	10
74	Theo 100	hộp	10
75	Tragutan	hộp	10
76	Atussin	chai	10
77	Omeprazol 20	hộp	10
78	Cimetidin 30	hộp	10
79	Famotidin	hộp	10
80	Ranitidin	hộp	10
81	Phosphoglugel	hộp	10
82	Gastrogluget	hộp	10
83	Kizemid' s	hộp	10
84	Doperidom	hộp	10
85	Alverin	hộp	10
86	Sorobitol	hộp	10
87	Forlax	hộp	10
88	Duphalax	hộp	10
89	Bíacodyl	hộp	10
90	Dimehydrat	hộp	10
91	Clophe 4	hộp	10
92	Promethazine pd	tuyp	10
93	Theralen pd	tuyp	10
94	Cínarizin	hộp	10
95	Cetirizin	hộp	10
96	Loratadin	hộp	10
97	Sagophen	chai	10
98	Sulpiride	hộp	10

99	Rotunda	hộp	10
100	Mimosa	hộp	10
101	Loperamide	hộp	10
102	Sulfaguanidin	hộp	10
103	Cacbotrim	hộp	10
104	Berberin	chai	10
105	Actaglugic	hộp	10
106	Oresol	hộp	10
107	Smecta	hộp	10
108	Metronidazonle 200	hộp	10
109	Tinidazol	hộp	10
110	Mebendazol	hộp	10
111	Albendazol	hộp	10
112	Ampi 500	hộp	10
113	Amox 500	hộp	10
114	Kla 625	hộp	10
115	Cefaroxim	hộp	10
116	Cefaclor	hộp	10
117	Cefixim	hộp	10
118	Acarbose	hộp	10
119	Glidazide	hộp	10
120	Dexamethazon	hộp	10
121	Postinor	hộp	10
122	Mifestad	hộp	10
123	Predni	hộp	10
124	Ventolin	chai	10
125	Pantoprazol	hộp	10
126	Esomeprazol	hộp	10

Phòng thực hành kỹ thuật điều dưỡng

1	Giường bệnh nhân (đa năng)	cái	2
2	Đệm, vải trải giường, nylon trải giường, chăn, gối	bộ	2
3	Tủ đầu giường bệnh nhân	cái	2
4	Dụng cụ rửa tay	bộ	4
5	Găng tay	cái	5
6	Khẩu trang	cái	50
7	Áo choàng	cái	10
8	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	cái	2
9	Xe đẩy dụng cụ	cái	2
10	Cáng chuyển thương	cái	2
11	Xe lăn	cái	2
12	Cân	cái	2
13	Thước đo chiều cao	cái	2
14	Đồng hồ bấm dây	bộ	2
15	Bộ đo nhiệt độ cơ thể (nách, hậu môn, lười dưới)	bộ	2
16	Bộ đo huyết áp thủy ngân	bộ	2

17	Bộ đo huyết áp đồng hồ	bộ	2
18	Bộ đo huyết áp số tự động	bộ	2
19	Bộ dụng cụ chườm nóng	bộ	5
20	Bộ dụng cụ chườm lạnh	bộ	5
21	Bộ dụng cụ tiêm trong da	bộ	5
22	Bộ dụng cụ tiêm dưới da	bộ	5
23	Bộ dụng cụ tiêm bắp	bộ	5
24	Bộ dụng cụ tiêm tĩnh mạch	bộ	5
25	Bộ dụng cụ thử test	bộ	10
26	Bộ dụng cụ truyền dịch tĩnh mạch	bộ	5
27	Bộ dụng cụ truyền máu	bộ	5
28	Bộ dụng cụ cho người bệnh uống thuốc	bộ	10
29	Bộ dụng cụ bôi thuốc cho người bệnh	bộ	10
30	Bộ dụng cụ cho người bệnh ăn bằng đường miệng	bộ	10
31	Bộ dụng cụ cho người bệnh ăn bằng đường thông	bộ	10
32	Bộ dụng cụ hút đờm dãi cho người bệnh	bộ	5
33	Bộ dụng cụ chăm sóc răng miệng cho người bệnh	bộ	5
34	Bộ dụng cụ rửa mắt cho người bệnh	bộ	5
35	Bộ dụng cụ chải đầu và gội đầu cho người bệnh	bộ	5
36	Bộ dụng cụ tắm tại giường cho người bệnh	bộ	5
37	Các loại băng (cuộn, dính, tam giác, dải)	cuộn	5
38	Dụng cụ thay băng cho người bệnh	bộ	5
39	Bộ dụng cụ rửa vết thương cho người bệnh	bộ	5
40	Bộ dụng cụ lấy máu làm xét nghiệm	bộ	10
41	Bộ dụng cụ lấy phân làm xét nghiệm	bộ	10
42	Bộ dụng cụ lấy nước tiểu làm xét nghiệm	bộ	10
43	Bộ dụng cụ lấy dịch tiểu làm xét nghiệm	bộ	10
44	Bộ dụng cụ lấy dịch tiết làm xét nghiệm	bộ	10
45	Bộ dụng cụ thông tiểu nam	bộ	5
46	Bộ dụng cụ thông tiểu nữ	bộ	5
47	Bộ dụng cụ rửa bàng quang	bộ	5
48	Dụng cụ phòng, chống loét ép	bộ	5
49	Dụng cụ xử lý chất thải bệnh viện	bộ	5
50	Nội lược dụng cụ	cái	2
51	Tủ sấy	Cái	1
52	Nồi hấp	cái	1
53	Hóa chất và dụng cụ sát khuẩn dụng cụ	cái	1
54	Tủ lạnh	cái	1
55	Mô hình búp bê đa năng	cái	5
56	Bộ tranh về triệu chứng tim mạch	bộ	5
57	Bộ tranh về triệu chứng bệnh hô hấp	bộ	5
58	Bộ tranh về triệu chứng bệnh tiêu hóa	bộ	5
59	Bộ tranh về triệu chứng bệnh tiết niệu	bộ	5

60	Bộ tranh về triệu chứng bệnh cơ quan tạo máu	bộ	5
61	Bộ tranh về sử trí ngộ độc cấp	bộ	5
62	Bộ tranh về sử trí say nắng, say nóng	bộ	5
63	Bộ tranh về sử trí ngạt nước, rắn cắn	bộ	5
64	Tủ lạnh bảo quản vacxin	cái	1
65	Các loại vacxin mẫu	loại	5/loại
66	Mô hình hô hấp nhân tạo và xoa bóp tim ngoài lồng ngực	bộ	2
67	Dụng cụ sơ cứu gãy xương cánh tay	bộ	5
68	Dụng cụ sơ cứu gãy xương cẳng tay	bộ	5
69	Dụng cụ sơ cứu gãy xương đùi	bộ	5
70	Dụng cụ sơ cứu gãy xương cẳng chân	bộ	5
71	Dụng cụ sơ cứu gãy cột sống	bộ	5
72	Dụng cụ sơ cứu vết thương đứt động mạch	bộ	5
72	Cáng, xe cáng bệnh nhân	cái	3
73	Xe đẩy bệnh nhân	cái	3
74	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	cái	3
75	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	cái	5/loại
76	Các loại băng	bộ	5
77	Băng các loại	bộ	5
78	Bô, xô, vệt, chậu các loại	bộ	5
79	Đồng hồ bấm giây	cái	5
80	Nhiệt kế các loại	bộ	5/loại
81	Huyết áp kế các loại	loại	5/loại
82	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	túi	5
83	Mô hình hồi sinh tim phổi	bộ	5
84	Mô hình tiêm mông	bộ	5
85	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch: cánh tay	bộ	5
86	Mô hình thắt tháo	bộ	5
87	Mô hình đa năng (nghe tim phổi, đo huyết áp, đếm mạch)	bộ	5
88	Mô hình giải phẫu thần kinh người	cái	5
89	Mô hình đặt ống thông	cái	5
90	Mô hình rửa dạ dày	bộ	5
91	Mô hình thông tiểu nam, nữ	cái	5/loại
92	Bộ dụng cụ chườm nóng	bộ	2
93	Bộ dụng cụ chườm lạnh	bộ	2
94	Bộ dụng cụ tiêm trong da	bộ	2
95	Bộ dụng cụ tiêm dưới da	bộ	2
96	Bộ dụng cụ tiêm bắp	bộ	2
97	Bộ dụng cụ tiêm tĩnh mạch	bộ	2
98	Bộ dụng cụ thử test	bộ	2
99	Bộ dụng cụ truyền dịch tĩnh mạch	bộ	2
90	Bộ dụng cụ truyền máu	bộ	2
91	Bộ dụng cụ cho người bệnh uống thuốc	bộ	2

92	Bộ dụng cụ bôi thuốc cho người bệnh	bộ	2
93	Bộ dụng cụ xịt thuốc mắt, mũi, tai	bộ	2
94	Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường miệng	bộ	2
95	Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường thông	bộ	2
96	Bộ dụng cụ hút đờm rãi	bộ	2
97	Bộ dụng cụ chăm sóc răng miệng	bộ	2
98	Bộ dụng cụ rửa mặt	bộ	2
99	Bộ dụng cụ chải đầu, gội đầu	bộ	2
100	Bộ dụng cụ tắm tại giường	bộ	2
101	Bộ dụng cụ thay băng	bộ	2
102	Bộ dụng cụ rửa vết thương	bộ	2
103	Bộ dụng cụ cắt chỉ vết thương	bộ	2
104	Bộ dụng cụ thụt tháo	bộ	2
105	Bộ dụng cụ cho người bệnh thở ôxy	bộ	2
106	Bộ dụng cụ hút dịch dạ dày, tá tràng	bộ	2
107	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	bộ	2
108	Bộ dụng cụ lấy máu xét nghiệm	bộ	2
109	Bộ dụng cụ lấy phân xét nghiệm	bộ	2
110	Bộ dụng cụ lấy nước tiểu xét nghiệm	bộ	2
111	Bộ dụng cụ lấy dịch tiết xét nghiệm	bộ	2
112	Bộ dụng cụ rửa bằng quang	bộ	2
113	Bộ dụng cụ phòng, chống loét	bộ	2
114	Bộ dụng cụ sơ cứu gãy xương cánh tay, cẳng tay, xương đùi, cẳng chân, gãy cột sống,...	bộ	2
115	Bộ dụng cụ sơ cứu vết thương đứt động mạch	bộ	2
116	Bộ dụng cụ đo lượng dịch vào ra cơ thể	bộ	2
117	Bộ dụng cụ cấp cứu (bóng Ambu + hộp cấp cứu chống sốc)	bộ	2
118	Các bộ tranh vẽ: tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, cơ quan tạo máu, xử trí ngộ độc cấp, say nắng, say nóng, ngạt nước, rắn cắn,...	bộ	2
119	Các quy trình điều dưỡng in trên giấy khổ A0	bộ	2
Phòng thực hành y học cơ sở			
1	Giường bệnh nhân và tủ đầu giường kèm 2 bộ đệm, ga trải giường, nylon trải giường, chăn, gối, đệm nước, đệm hơi,...	bộ	3
2	Bộ dụng cụ rửa tay thường quy và bồn ngâm tay vô khuẩn, rửa tay ngoại khoa.	bộ	3
3	Cáng, xe cáng bệnh nhân	cái	3
4	Xe đẩy bệnh nhân	cái	3
5	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	cái	3
6	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn các cỡ	cái	5/loại
7	Các loại băng	bộ	5
8	Băng các loại	bộ	5
9	Bô, xô, vớt, chậu các loại	bộ	5
10	Đồng hồ bấm giây	cái	5
11	Nhiệt kế các loại	bộ	5/loại

12	Huyết áp kế các loại	loại	5/loại
13	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	túi	5
14	Mô hình hồi sinh tim phổi	bộ	5
15	Mô hình tiêm mông	bộ	5
16	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch: cánh tay	bộ	5
17	Mô hình thụt tháo	bộ	5
18	Mô hình đa năng (nghe tim phổi, đo huyết áp, đếm mạch)	bộ	5
19	Mô hình giải phẫu thần kinh người	cái	5
20	Mô hình đặt ống thông	cái	5
21	Mô hình rửa dạ dày	bộ	5
22	Mô hình thông tiểu nam, nữ	cái	5/loại
23	Bộ dụng cụ chườm nóng	bộ	5
24	Bộ dụng cụ chườm lạnh	bộ	5
25	Bộ dụng cụ tiêm trong da	bộ	5
26	Bộ dụng cụ tiêm dưới da	bộ	5
27	Bộ dụng cụ tiêm bắp	bộ	5
28	Bộ dụng cụ tiêm tĩnh mạch	bộ	5
29	Bộ dụng cụ thử test	bộ	5
30	Bộ dụng cụ truyền dịch tĩnh mạch	bộ	5
31	Bộ dụng cụ truyền máu	bộ	5
32	Bộ dụng cụ cho người bệnh uống thuốc	bộ	5
33	Bộ dụng cụ bôi thuốc cho người bệnh	bộ	5
34	Bộ dụng cụ xịt thuốc mắt, mũi, tai	bộ	5
35	Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường miệng	bộ	5
36	Bộ dụng cụ cho ăn bằng đường thông	bộ	5
37	Bộ dụng cụ hút đờm rãi	bộ	5
38	Bộ dụng cụ chăm sóc răng miệng	bộ	5
39	Bộ dụng cụ rửa mặt	bộ	5
40	Bộ dụng cụ chải đầu, gội đầu	bộ	5
41	Bộ dụng cụ tắm tại giường	bộ	5
42	Bộ dụng cụ thay băng	bộ	5
43	Bộ dụng cụ rửa vết thương	bộ	5
44	Bộ dụng cụ cắt chỉ vết thương	bộ	5
45	Bộ dụng cụ thụt tháo	bộ	5
46	Bộ dụng cụ cho người bệnh thở ôxy	bộ	5
47	Bộ dụng cụ hút dịch dạ dày, tá tràng	bộ	5
48	Bộ dụng cụ rửa dạ dày	bộ	5
49	Bộ dụng cụ lấy máu xét nghiệm	bộ	5
50	Bộ dụng cụ lấy phân xét nghiệm	bộ	5
51	Bộ dụng cụ lấy nước tiểu xét nghiệm	bộ	5
52	Bộ dụng cụ lấy dịch tiết xét nghiệm	bộ	5
53	Bộ dụng cụ rửa bằng quang	bộ	5
54	Bộ dụng cụ phòng, chống loét	bộ	5
55	Bộ dụng cụ sơ cứu gãy xương cánh tay, cẳng tay, xương đùi, cẳng chân, gãy cột sống,...	bộ	5
56	Bộ dụng cụ sơ cứu vết thương đứt động mạch	bộ	5

57	Bộ dụng cụ đo lường dịch vào ra cơ thể	bộ	5
58	Bộ dụng cụ cấp cứu (bóng Ambu + hộp cấp cứu chống sốc)	bộ	5
59	Các bộ tranh vẽ: tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, tiết niệu, cơ quan tạo máu, xử trí ngộ độc cấp, say nắng, say nóng, ngạt nước, rắn cắn,...	bộ	5
60	Các quy trình điều dưỡng in trên giấy khổ A0	bộ	5
61	Bàn khám sản	Cái	1
62	Bàn đẻ	Cái	1
63	Mô hình bộ phận sinh dục nam	Bộ	5
64	Mô hình bộ phận sinh dục nữ	Bộ	5
65	Mô hình chăm sóc trẻ sơ sinh và dây rốn	Bộ	2
66	Mô hình đỡ đẻ	Bộ	1
67	Mô hình thực hành nạo phá thai	Bộ	1
68	Mô hình khung chậu	Bộ	3
69	Mô hình khám sản phụ Khoa	Bộ	1
70	Mô hình thai sản và sinh nở	Bộ	1
71	Mô hình mô phỏng sinh sản	Bộ	1
72	Chậu tắm em bé	Cái	5
73	Mô hình em bé sơ sinh	Bộ	2
74	Giường bệnh đa năng + tủ đầu giường	Cái	1
75	Bộ dụng cụ cấp cứu	Bộ	2
76	Mô hình đa năng	Bộ	2
77	Máy truyền dịch	Bộ	1
78	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Cái	1
79	Máy đo lưu huyết não	Cái	1
80	Hệ thống ôxy và máy thở	Bộ	1
81	Máy hút đờm rãi	Cái	1
82	Máy phá rung, phế dung kế	Cái	1
83	Máy nhỏ giọt thức ăn vào dạ dày	Cái	1
84	Máy tiêm tĩnh mạch	Cái	1
85	Xe đẩy dùng cho bệnh nhân	Cái	1
86	Xe đẩy dụng cụ	Cái	1
87	Hệ thống khử khuẩn	Bộ	1
88	Mô hình hồi sinh tim phổi	Bộ	2
89	Mô hình tiêm mông	Bộ	2
90	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch: cánh tay	Bộ	2
91	Mô hình thực tháo	Bộ	2
92	Mô hình đa năng (nghe tim phổi, đo huyết áp, đếm mạch)	Bộ	2
93	Mô hình giải phẫu thần kinh người	Bộ	2
94	Mô hình đặt ống thông	Bộ	2
95	Mô hình rửa dạ dày	Bộ	2
96	Mô hình thông tiểu nam, nữ	Bộ	2
97	Mô hình chọc dò	Bộ	2
Phòng thực hành Kỹ thuật Xét nghiệm cơ bản			
1	Bàn lấy máu động mạch thỏ	cái	02

2	Cân phân tích	cái	02
3	Cân đĩa	cái	02
4	Cân điện	cái	03
5	Cân quang	cái	01
6	Kính hiển vi 2TK	cái	16
7	Kính hiển vi 1TK	cái	02
8	Tủ lạnh	cái	01
9	Tủ sấy	cái	01
10	Nồi hấp ướ	cái	01
11	Máy quay li tâm	cái	02
12	Tủ cấy vi khuẩn	cái	01
13	Nồi cách thủy	cái	01
14	Pipet các loại	cái	100
15	Ổng đong các loại	cái	20
Hóa chất			
1	Acid acetic	ml	100
2	Acid boric	gam	40
3	Acid nitric	ml	10
4	Acid veronal	g	05
5	Alcil metylic	ml	400
6	Bông, gạc	cuộn	1
7	Bạc nitrat	gam	01
8	Các thuốc nhuộm	gam	03
9	Calci hypoclirid	gam	03
10	Cồn 90°	lọ	20
11	Cồn iod	lọ	01
12	Chuột bạch	con	10
13	Cloramin B, T	gam	05
14	Dinitrihydrophosphat	gam	05
15	Giấy điện ly	hộp	01
16	Giấy đo pH	hộp	01
17	Kalidicromat	gam	20
18	Kalihydrophosphat	gam	05
19	Natri acetat	gam	15
20	Natri carbonat	gam	30
21	Natri hypoclirid	gam	01
22	Oxy già 10v	lọ	01
23	Phenol	gam	05
24	Thạch bột	gam	100
25	Thỏ	gam	03
26	Thủy ngân II clorua	gam	60
27	Veronal natri	gam	20
28	Viên presept	hộp	1

29	Xanh bromophenol	gam	0.5
Phòng thực hành Xét nghiệm Huyết học			
1	Bông không thấm nước	kg	01
2	Bông thấm nước	kg	02
3	Bình hút âm	cái	01
4	Bơm kim tiêm lấy máu 10ml	cái	300
5	Bơm tiêm 2ml	cái	100
6	Bơm tiêm 5ml	cái	100
7	Bộ đo máu lắng Pachenkov	cái	10
8	Bếp điện	bộ	01
9	Buồng đếm hồng cầu	cái	20
10	Cân kỹ thuật	cái	01
11	Cốc thủy tinh 1000ml	cái	05
12	Cốc thủy tinh 100ml	cái	20
13	Cốc thủy tinh 2000ml	cái	02
14	Cốc thủy tinh 500ml	cái	10
15	Cốc thủy tinh 50ml	cái	20
16	Chai nhỏ giọt 100ml	cái	10
17	Chai thủy tinh 1000ml	chai	10
18	Chai thủy tinh 2000ml	chai	03
19	Chai thủy tinh 200ml	chai	20
20	Chai thủy tinh 500ml	chai	20
21	Đồng hồ bấm giây	cái	10
22	Đũa thủy tinh các loại	cái	10
23	Ống đo tốc độ lắng máu	cái	20
24	Ống đo 100ml	ống	10
25	Ống đo 500ml	ống	10
26	Ống đo 50ml	ống	10
27	Ống đo 1000ml	ống	10
28	Ống nghiệm chống đông citrate	ống	100
29	Ống nghiệm chống đông EDTA	ống	100
30	Ống nghiệm đáy nhọn	ống	20
31	Ống nghiệm thủy tinh nhỏ	ống	100
32	Ôn áp	cái	02
33	Giấy đo pH	hộp	02
34	Giấy lọc dduowngf kính 11cm	hộp	02
35	Hộp định lượng huyết sắc tố	hộp	10
36	Hộp đựng bông	hộp	05
37	Hộp đựng petri	hộp	10
38	Huyết áp kế	bộ	01
39	Khay men	cái	10
40	Kim chích ngón tay	cái	2000
41	Kính hiển vi Olympus	cái	15

42	Lame kéo	hộp	02
43	Lame kính	hộp	20
44	Lame men buồng đếm	hộp	10
45	Lame men nước tiểu	hộp	10
46	Máy đo độ đông máu	cái	02
47	Máy ly tâm và máy đo hematocrit	cái	02
48	Máy đo huyết sắc tố	cái	01
49	Máy đo máu lắng	cái	01
50	Máy đếm công thức bạch cầu	cái	20
51	Máy đếm tế bào CÁ 570	cái	01
52	Máy hút ăm	cái	02
53	Máy huyết học 18 thông số	cái	01
54	Máy ly tâm 8 ống	cái	02
55	Nồi chưng cách thủy	cái	01
56	Panh, kéo	cái	05
57	Phễu thủy tinh loại lớn	cái	10
58	Phễu thủy tinh loại nhỏ	cái	05
59	Phễu thủy tinh loại vừa	cái	10
60	Pipet các loại	cái	100
61	Pipet tự động 100-1000ml	cái	02
62	Pipet tự động 50-500ml	cái	02
63	Potain hồng cầu, bạch cầu	cái	100
64	Quả bóp cao su nhỏ	cái	100
65	Quả bóp cao su to	cái	10
66	Tủ ăm	cái	01
67	Tủ lạnh	cái	01
68	Tủ sấy điện	cái	01
69	Dép đi trong phòng	đôi	20
70	Dụng cụ đựng chất thải	cái	02
71	Găng tay rửa dụng cụ	đôi	100
72	Găng tay y tế	đôi	300
73	Tủ đựng kính hiển vi	cái	01
74	Tủ kính khung gỗ đựng hóa chất	cái	01
Hóa chất			
1	Acetol	lít	01
2	Acid acetic	lít	05
3	Acid clohydric nguyên chất	lít	01
4	Acid sunfuric đặc	lít	01
5	Albumin 22%	chai	02
6	Amonium oxalat	gam	500
7	Anti D	lọ	01
8	APTT	lọ	50
9	Bicromat kali	gam	500

10	Brilliant cresyl blue	gam	500
11	Bromelin	gam	500
12	Các dung dịch máy đếm TB	bộ	01
13	Canxi clorid khan	gam	500
14	Cephalin kaolin	chai	05
15	Cồn metylic tuyệt đối	lít	02
16	Cồn sát trùng 70 ⁰	lít	05
17	Cồn tuyệt đối	lít	01
18	Disodium phosphate	gam	500
19	Dầu soi kính	lít	0.5
20	EDTA	gam	500
21	Ete	ml	500
22	Formon	ml	500
23	Giêm sa bột	gam	200
24	Glycerin	ml	500
25	Huyết thanh Coombs	bộ	10
26	Huyết thanh mẫu hệ ABO	bộ	10
27	Magie sulfat	gam	500
28	Máu	lít	10
29	Monosodium phophate	gam	500
30	Natri citrat	gam	500
31	Natri clorid	gam	500
32	NaH ₂ PO ₄	gam	300
33	NaH ₂ PO ₄	gam	500
34	Natri sulfat	gam	200
35	PT	lọ	50
36	Thuốc nhuộm Wright	gam	200
37	Thrombin	lọ	50
38	Thromboplaastin (óc thỏ)	gam	50
39	Xanh metylen	gam	300
40	Nước cất	lít	100
41	Viên tẩy uế Presep	hộp	01
42	Xà phòng bột	kg	05
43	Xà phòng rửa tay	cục	10

Phòng thực hành Y tế Công cộng

1	Bộ tranh về: nước sạch, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống tai nạn thương. Tranh về các côn trùng truyền bệnh, vệ sinh lao động, vệ sinh bệnh viện, trường học, trạm y tế, cá nhân, vệ sinh phòng dịch, xử lý chất thải,...	Bộ	5
2	Các bảng về truyền thông giáo dục sức khỏe	Bộ	5
3	Mô hình các loại thực phẩm,	Bộ	5

4	Bộ mẫu đánh giá nhanh về môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm...	Bộ	5
5	Mô hình cung cấp nước sạch ở nông thôn, thành thị,...	Bộ	2
6	Mô hình hố xí sạch ở nông thôn, tự hoại,...	Chiếc	2
7	Mô hình xử lý rác	Chiếc	2
8	Dụng cụ xử lý chất thải bệnh viện	Bộ	10
9	Máy đo bụi, máy đo tiếng ồn, máy đo độ rung, máy đo ô nhiễm không khí, đo tốc độ gió, đo ô nhiễm nước,...	Chiếc	1/ loại
10	Máy quay phim video	Chiếc	1
11	Máy ghi âm	Chiếc	1
12	Máy ảnh	Chiếc	1
13	Bộ tăng âm (Apli, micro, loa)	Bộ	1
14	Mẫu các loại Vacxin tiêm chủng (tối thiểu đủ các vacxin chương trình TCMR quốc gia)	ống/lọ	10/loạiVX
15	Túi thuốc sơ cứu cho tuyến ban đầu	Túi	2
16	Máy đo nhiệt độ dưới da	Chiếc	2
17	Máy phân tích nước	Chiếc	2
18	Máy đo ánh sáng	Chiếc	2
19	Máy đo oxy hòa tan	Chiếc	2
20	Máy lấy mẫu bụi	Chiếc	2
21	Máy đo bụi điện tử	Chiếc	1
22	Máy đo PH để bàn	Chiếc	2
23	Cân phân tích điện tử	Chiếc	1
24	Cân kỹ thuật điện tử	Chiếc	1
25	Máy đo độ phóng xạ	Chiếc	1
26	Khúc xạ kế cầm tay	Chiếc	2
27	Máy đo ánh sáng	Chiếc	2
28	Máy đo tốc độ gió	Chiếc	2
29	Máy đo độ ồn	Chiếc	3
30	Máy ly tâm 4000v/phút	Chiếc	2
31	Máy lắc ngang	Chiếc	1
32	Máy lắc tròn	Chiếc	1
33	Máy lắc xoay	Chiếc	1
34	Máy khuấy từ	Chiếc	1
35	Máy đo dung tích sống	Chiếc	1
36	Phong tốc kế điện tử	Chiếc	2
37	Nhiệt ẩm kế hiện số	Chiếc	2
38	Bơm lấy mẫu khí độc	Chiếc	2
39	Cầu kế Vecnon	Chiếc	2
40	Bộ thiết bị nóc đa năng	Chiếc	1
41	Thiết bị đo áp suất và nhiệt độ	Chiếc	2
42	Compa đo bề dày mỡ dưới da	Chiếc	2
43	Nồi cách thủy	Chiếc	1
44	Tủ âm	Chiếc	1
45	Tủ sấy	Chiếc	2

46	Tủ lạnh thường 300 lít	Chiếc	1
47	Tủ bảo quản hóa sinh phẩm	Chiếc	2
48	Nồi hấp	Chiếc	2
49	Máy so màu	Chiếc	2
50	Cân sức khỏe	Chiếc	2
51	Đồng hồ đo tiêu hao năng lượng	Chiếc	5
52	Đồng hồ đo mạch	Chiếc	5
53	Pipét tự động	Bộ	5

2.2. Danh mục các trang thiết bị phục vụ đào tạo khối ngành Công nghệ, Kinh tế

TT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng
Phòng học (Các học phần lý thuyết)			
1	Âm thanh, Micro	Bộ	11
2	Projector	Bộ	11
3	Màn chiếu	Bộ	11
4	Bàn ghế giảng viên	Bộ	11
5	Bàn ghế ngồi học sinh viên	Bộ	495
6	Đài catset	Cái	2
Hội trường lớn (Học phần lý thuyết, kỹ năng)			
1	Âm thanh, Micro	Bộ	1
2	Projector	Bộ	1
3	Màn chiếu	Bộ	1
4	Bàn ghế giảng viên	Bộ	1
5	Bàn ghế ngồi học sinh viên	Bộ	45
Phòng Lab			
1	Âm thanh, Micro	Bộ	1
2	Projector	Bộ	1
3	Màn chiếu	Bộ	1
4	Bàn ghế giảng viên	Bộ	1
5	Bàn ghế ngồi học sinh viên	Bộ	45
6	Máy tính	Bộ	45
7	Switch	Bộ	1
8	Máy tính GV	Bộ	1
9	Hệ thống cable kết nối + cable USB	Bộ	45
10	Microphone	Bộ	45
Phòng máy tính			
1	Âm thanh, Micro	Bộ	1
2	Projector	Bộ	1
3	Màn chiếu	Bộ	1
4	Bàn ghế giảng viên	Bộ	1
5	Bàn ghế ngồi học sinh viên	Bộ	60
6	Máy tính	Bộ	60
7	Switch	Bộ	1
8	Tủ	Cái	1

TT	Tên thiết bị đào tạo	Đơn vị tính	Số lượng
9	Dây mạng	Thùng	1
10	Máy in	Cái	1
11	Đầu dây mạng RJ45	Hộp	1
12	Kìm bấm mạng	Cái	3
13	Bộ test cáp mạng	Cái	3

HIỆU TRƯỞNG



[Signature]
ThS. Lương Kim Anh



